

 đen	 trắng	blanco Cô ấy mặc quần màu trắng. Ella lleva pantalones blancos. Lección 56 · Ropa y tallas	negro Ben mặc một chiếc áo sơ mi màu đen. Ben lleva una camisa negra. Lección 56 · Ropa y tallas
 đỏ	 xanh dương	azul Xanh dương có phải là màu yêu thích của bạn không? ¿Es el azul tu color favorito? Lección 56 · Ropa y tallas	rojo Hoa hồng đỏ chẳng phải là đẹp nhất sao? ¿No son las rosas rojas las mejores? Lección 56 · Ropa y tallas
 xanh lá	 vàng	amarillo Cô ấy thích những chiếc áo sơ mi màu vàng. Le gustan las camisas amarillas. Lección 56 · Ropa y tallas	verde Bạn có lấy chiếc váy màu xanh lá không? ¿Podrías llevar el vestido verde? Lección 56 · Ropa y tallas
 màu	 màu hồng	rosa Tôi nhìn thấy một bông hoa màu hồng. Veo una flor rosa. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico	el color Bạn thích màu gì? ¿Qué color te gusta? Lección 56 · Ropa y tallas

 màu tím	 nâu	marrón Tôi nhìn thấy một con chó màu nâu. Veo un perro marrón. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico	morado Tôi thấy một bông hoa màu tím. Veo una flor morada. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico
 xám	 bằng vàng	dorado Chiếc nhẫn này bằng vàng. El anillo es dorado. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico	gris Con mèo này có màu xám. El gato es gris. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico
 màu bạc	 màu be	beige Cô ấy mặc một chiếc áo sơ mi màu be. Ella lleva una camisa beige. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico	plateado Chiếc xe ô tô này có màu bạc. El carro es plateado. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico
 xanh hải quân	 sáng	brillante Mặt trời rất sáng. El sol está muy brillante. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico	azul marino Áo khoác của anh ấy có màu xanh hải quân. Su chaqueta es azul marino. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico

 tái	 tối	oscura Căn phòng rất tối. La habitación está muy oscura. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico	pálido Đứa trẻ bị ốm trông rất tái. El niño enfermo está pálido. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico
 kẻ sọc			de rayas Anh ấy mặc một chiếc áo kẻ sọc. Él lleva una camisa de rayas. Lección 57 · Colores — Más allá de lo básico